TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2019/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 27 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 75/2019/TLST-VDS ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1986 và anh Hoàng Văn C, sinh năm 1989 cùng cư trú tại: Bản N, xã N1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau từ năm 2005 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 25/7/2005. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 13 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Đến nay cả hai đều thấy không còn tình cảm vợ chồng nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, chị T, anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T, anh C.

[2] Về con chung: Chị T, anh C có 02 con chung là Hoàng Văn Đ, sinh ngày 5/9/2006 và cháu Hoàng Mạnh H, sinh ngày 17/7/2011. Chị T, anh C thống nhất chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Văn Đ cho đến khi

cháu Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Mạnh H cho đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi). Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Chị T, anh C không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Anh C nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu Hoàng Văn Đ, sinh ngày 05/9/2006 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ trưởng thành.

Giao cháu Hoàng Mạnh H, sinh ngày 17/7/2011 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành.

Chị T, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị T, anh C được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị T, anh C thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị T, anh C tự nguyện thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn C nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0002167 ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã N1;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Kiều Anh